

TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI DAO Ở VIỆT NAM

VƯƠNG DUY QUANG^(*)

Đặt vấn đề

Trong các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, người Dao là một cộng đồng dân số khá đông với khoảng 700.000 người. Họ là tộc người hiếm hoi có địa bàn cư trú trải dài từ vùng thung lũng chân núi đến vùng trung du, rẻo giữa và rẻo cao. Điều ấy có ảnh hưởng nhất định đến đặc điểm văn hoá của đồng bào. Bên cạnh đó, văn hoá tộc người của họ còn bị chi phối bởi tính phức tạp, sự đa dạng liên quan đến các nhóm Dao. Tuy nhiên, những khía cạnh ấy không hề làm ảnh hưởng đến sự đánh giá của các nhà khoa học về một dân tộc Dao có nền văn hoá truyền thống phát triển khá rực rỡ. Đặc biệt, tín ngưỡng tôn giáo của họ chiếm một vị trí quan trọng, không chỉ là những biểu hiện về đời sống tâm linh mà còn là thành tố cơ bản góp phần tạo nên bản sắc người Dao. Vậy tín ngưỡng tôn giáo truyền thống của người Dao là gì? Những biến đổi của nó hiện nay như thế nào? Đó là những điều chúng tôi muốn trình bày, đồng thời cũng nêu lên những đánh giá cơ bản xung quanh vấn đề này.

I. TÍN NGƯỠNG TÔN GIÁO TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI DAO Ở VIỆT NAM

Như nhiều cộng đồng dân tộc ở Việt Nam và khu vực, tín ngưỡng tôn giáo truyền thống của người Dao chịu ảnh hưởng đáng kể của những yếu tố tôn giáo cổ đại như Vật linh giáo, Tôtem giáo, bên cạnh đó là sự hiện diện mạnh mẽ của Đạo

giáo và một phần là Nho giáo, Phật giáo. Trong đời sống tín ngưỡng tôn giáo ấy, người ta thấy nổi lên ba hoạt động điển hình rất quan trọng ở dân tộc này là: thờ cúng tổ tiên, lễ cấp sắc và những tín ngưỡng tôn giáo liên quan đến nông nghiệp.

1 Bàn Vương và việc thờ cúng tổ tiên

Bàn Vương được người Dao gọi là Châu Đàng. Đó là nhân vật mà dân tộc này coi là thuỷ tổ của từng gia đình, từng dòng họ và cả cộng đồng. Vậy Bàn Vương là ai? Qua cuốn văn tự cổ "*Quá sơn bản*", những người già của cộng đồng này vẫn kể cho con cháu rằng, Bàn Vương là con long khuyến (Bàn Hồ) mình dài ba thước có lông màu đen và vằn màu vàng óng mượt như nhung từ trên trời rơi xuống trần được Bình Hoàng yêu thích đem nuôi trong cung. Khi Cao Vương đánh nhau với Bình Hoàng, Bàn Hồ có công giết được Cao Vương đem lại bình yên cho mọi người, Bàn Hồ được Bình Hoàng gả con gái và sắc phong cho Bàn Hồ thành Bàn Vương, sau họ sinh ra 6 người con trai và 6 người con gái được ban thành 12 họ, người con trai cả được lấy họ cha tức họ Bàn, tiếp theo là họ Lan, Mãn, Uyển, Đặng, Trần, Lương, Tống, Phượng, Đới, Lưu, Triệu. Trải qua bao năm tháng, con cháu của Bàn Vương ngày càng sinh sôi nảy nở, phải chia nhau sinh sống ở khắp

*. NCV., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

nơi và tạo nên các nhóm người Dao như ngày nay⁽¹⁾. Cho dù câu chuyện vừa kể mang đậm yếu tố truyền thuyết, hư hư thực thực, nhưng nhân vật Bàn Vương - Châu Đàng mãi được người Dao coi là ông tổ của tất cả mọi người và trong tín ngưỡng truyền thống của họ, việc thờ cúng Bàn Vương là một nghi lễ rất điển hình của dân tộc này.

Việc thờ cúng Châu Đàng rất quan trọng bởi sự “nổi giận hay “phù hộ” của Bàn Vương có ảnh hưởng mạnh mẽ đến số phận của từng người, từng gia đình, từng dòng họ và cả dân tộc. Chính bởi vậy, ngay trong các dịp lễ tế hằng năm, người Dao thường tổ chức cúng Bàn Vương cùng với gia tiên và các vị thần khác như: thần lúa gạo, thần săn bắn, thần chăn nuôi, v.v... Tuy nhiên, những dịp đó không phải là nghi thức chính của tục thờ cúng Bàn Vương. Theo tài liệu điền dã của chúng tôi và các công trình nghiên cứu về người Dao⁽²⁾, nghi lễ chính của việc cúng Bàn Vương thường diễn ra theo từng dòng họ và chỉ được tổ chức khi người trưởng họ quyết định phải tiến hành lễ này bởi những tai ương, rủi ro, bệnh tật, mùa màng thất bát... đang đe dọa các thành viên của dòng họ và người Dao phải cầu xin sự phù hộ của Bàn Vương, của các thánh thần và tổ tiên. Nghi lễ cúng Bàn Vương ấy được coi là nghi lễ lớn nhất - *Chấu tầm đàng*. Điều lưu ý là, hoạt động tín ngưỡng quan trọng này phải có sự đóng góp vật chất khá lớn của các gia đình trong dòng tộc, vì thế những dòng họ nhỏ có nhiều hộ đói nghèo sẽ gặp rất nhiều khó khăn để có thể làm được nghi lễ này.

Mặc dù tập quán sống ở từng địa phương, ở mỗi nhóm Dao có những chi tiết riêng biệt, nhưng về cơ bản nghi lễ cúng Bàn Vương được diễn tả theo trình tự sau:

Lễ khát hứa: là nghi lễ được người Dao ở nhiều vùng gọi là *Niêu cán*, có nghĩa vừa thông báo, vừa khát hứa với Bàn Vương. Đây là lễ thức đầu tiên được tiến hành sau khi người trưởng họ đã quyết định phải thực hiện nghi lễ lớn cúng Bàn Vương. Người ta làm một lễ nhỏ mời thầy cúng đến cầu xin Bàn Vương cùng các vị thần ma và tổ tiên phù hộ cho toàn thể mọi người, mọi gia đình tai qua nạn khỏi, mọi việc tốt đẹp và hứa sẽ làm lễ dâng cúng Bàn Vương cùng các vị thần ma mọi lễ vật. Sau lễ này, họ bắt đầu nuôi hai con lợn để chuẩn bị cho lễ cúng chính thức Bàn Vương. Hai con lợn đó được chăn nuôi rất cẩn thận và được coi là lợn của thần thánh, thậm chí không được ai đánh đập, mắng chửi chúng. Các gia đình cũng chuẩn bị những vật chất cần thiết theo quy định của dòng họ để góp lễ.

Lễ cúng Bàn Vương: Sau lễ khát hứa một thời gian, nghi lễ lớn cúng Bàn Vương được chính thức thực hiện với cách gọi ở nhiều nhóm Dao là *Pìa miến*. Đến ngày tổ chức lễ này, người ta mời thầy cúng đến lập đàn cúng. Sau vài thủ tục ban đầu, thầy cúng làm lễ khấn mời Bàn Vương cùng gia tiên và các thần thánh đến chứng giám buổi lễ. Ngay sau đó, người ta cho mổ hai con lợn “thần”. Con thứ nhất dùng để cúng gia tiên và các vị thần, con thứ hai để cúng Bàn Vương. Ở đàn cúng Bàn vương, đồng bào để con lợn trên chiếc mâm, trong đó có một bát nước, một bát gạo, ít tiền giấy cùng một chai rượu, vài cái chén và mấy đôi đũa. Ba thầy cúng cùng ba người đàn ông có tuổi ngồi đối diện nhau và thay nhau đọc bài

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến. *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 18 - 21.

2. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến. *Người Dao ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, tr. 271 - 276.

cúng. Những bài cúng này là câu chuyện kể về sự hình thành trời đất, sự tích về Bàn Vương và cả những chuyện liên quan đến quá trình thiên di của người Dao vào Việt Nam. Sau bài cúng đó, người ta chọn ba cặp nam, nữ chưa đến tuổi thành niên đứng thành hai hàng hát đối đáp nhau, kể lại công ơn to lớn của Bàn Vương đối với người Dao.

Lễ tiễn hay *Lễ tiễn các thánh thần*: là nghi lễ mà người Dao ở nhiều nơi gọi là *Phúng miến mùa* với ý nghĩa tiễn đưa Bàn Vương - vị thần to nhất cùng các thánh thần khác trở về thế giới của họ sau khi đã “nhận” lễ vật. Nghi lễ này được thực hiện ngay sau khi làm xong các thủ tục trên. Thầy cúng đốt tiền giấy và làm lễ tiễn đưa Bàn Vương cùng gia tiên và các thần thánh trở về thế giới bên kia. Tất cả mọi người cùng thầy cúng ra tận ngoài sân làm lễ tiễn trong tiếng hát của ba cặp thiếu niên với bài ca tiễn đưa. Tiếp đó, thầy cúng làm thủ tục *Tò peng mùa* (*Pò peng duón*) - “thu quân về” nhằm thu các âm binh trở về sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ giúp thầy cúng trong toàn bộ hoạt động của nghi thức này. Nghi lễ lớn cúng Bàn Vương chính thức khép lại trong cách nói truyền thống của đồng bào: “tan lễ”.

Có thể nói tín ngưỡng thờ cúng Bàn Vương là một nét văn hoá rất đặc thù của người Dao bởi thật ít có cộng đồng nào cũng có sự quan niệm và hành lễ như vậy. Hoạt động thờ cúng này không chỉ thoả mãn những đòi hỏi mang khía cạnh tâm linh mà hơn thế, nó còn thể hiện rõ nhân sinh quan, vũ trụ quan của tộc người này cũng như một phần sự thật về lịch sử của quá trình thiên di về phía nam của họ⁽³⁾.

Trong phạm trù hẹp, tổ tiên của gia đình, dòng họ ở người Dao là những người

đã khuất bao gồm cha mẹ, ông bà, cụ, kị... Đây là dân tộc phổ biến tục thờ cúng tổ tiên (chín đời) và dưới mỗi mái nhà, người Dao đều có bàn thờ tổ tiên. Thông thường bàn thờ này là một hình hộp lập phương, được đặt ở gian giữa của nhà (nếu là nhà ba gian) hoặc ở gian khách (nếu là nhà hai gian) và luôn để cao cách nền nhà chừng 1,6m - 1,8m. Trong bàn thờ có một bát hương và bên cạnh là một chén nước, trước bát hương có 3 chén dùng để rót rượu khi cúng. Xung quanh bàn thờ treo các đồ làm dụng cụ cúng tế như: trống, chuông, tù và, xập xèng, v.v... Bên trong bàn thờ đồng bào dán tranh vẽ hình các thánh thần. Cũng có nơi, hộp bàn thờ được chia làm ba tầng: thượng, trung, hạ. Có vùng Dao, bàn thờ tổ tiên của đồng bào được làm đơn giản, chỉ là tấm ván hay cái giàn con treo trên vách, có mái che bằng phen. Việc thực hiện thờ cúng tổ tiên luôn do người cha - chủ nhà đảm nhận và sau đó truyền lại cho người con trai cả. Nghi lễ cúng tổ tiên được tiến hành trong các dịp lễ tết, trong các dịp thực hiện những nghi lễ đòi người như: lễ năm mới, lễ cưới xin, lễ tang ma, lễ vào nhà mới, lễ đặt tên trẻ sơ sinh, lễ “trưởng thành”, v.v...

2. Lễ cấp sắc

Lễ cấp sắc là gì?

Lễ cấp sắc là một sinh hoạt tôn giáo hết sức quan trọng của người Dao, nó mang nhiều dấu ấn của Saman giáo và Đạo giáo. Theo tiến sĩ Lý Hành Sơn, tên gọi của nó xuất phát từ việc người trải qua lễ này sẽ được thầy cúng cấp cho một bản sắc ghi bằng chữ nôm Dao hay chữ nhỏ⁽⁴⁾. Đó là tờ “chứng chỉ” công nhận người đã trải qua nghi lễ này thực sự “trưởng thành”, được quyền tham gia các

3. Vương Duy Quang. *Tục thờ Bàn Vương của người Dao*. Tạp chí Thế giới trong ta. Số 14 năm 1995, tr. 33.

4. Lý Hành Sơn. *Các nghi lễ chủ yếu trong chu kỳ đời người của nhóm Dao Tiên ở Ba Bể, Bắc Cạn*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2003, tr. 93.

hoạt động tôn giáo và xã hội của cộng đồng theo luật tục Dao. Lễ này được người Dao vùng Tây Bắc gọi bằng cái tên: *Lập tinh (Lập tịnh, Lập tịch)* hay *Cấp tinh (Cấp tính,..)*, đều có nghĩa chỉ lễ đặt tên mới, gia nhập dòng họ, làm cho con người thực hiện lễ này trong sạch. Một nhóm Dao ở Bắc Cạn, Cao Bằng, Hoà Bình, Sơn La, Phú Thọ và một vài tỉnh khác lại gọi nó bằng cái tên *Quá tang* có nghĩa là lễ đội đèn hay soi đèn bởi ở lễ này có việc thắp đèn soi sáng cho người thụ lễ. Có nhóm Dao lại gọi lễ này là *Chay sáy* hay *Phùn vòong* cũng có nghĩa là thụ đèn hay đội đèn giải hạn⁽⁵⁾. Như vậy, nghi lễ này được người Dao gọi với nhiều khái niệm khác nhau xuất phát từ cách nhìn khác nhau ở mỗi góc độ. Tuy nhiên, dù gọi bằng khái niệm nào thì ý nghĩa quan trọng nhất của Lễ cấp sắc vẫn là nhằm khẳng định sự “trưởng thành” của người đàn ông Dao, để từ đó họ có quyền được thể hiện vai trò, trách nhiệm thực sự trong các hoạt động của cộng đồng, nhất là những hoạt động trong tín ngưỡng tôn giáo và thiết chế xã hội truyền thống của dân tộc này.

Chu trình của một lễ cấp sắc

Lễ cấp sắc có nhiều cấp bậc khác nhau và được xếp theo thứ tự từ thấp lên cao. Việc định ra các cấp bậc này không hoàn toàn giống nhau, ở một số vùng, người Dao phân nó thành 4 cấp bậc: Quá tang - 3 đèn, Thất tinh - 7 đèn, Cửu tinh - 9 đèn và Thập nhị tinh - 12 đèn. Cũng có nơi đồng bào chỉ phân làm 3 bậc gồm: Quá tang, Thất tinh và Thập nhị tinh. Thậm chí một số nơi, đồng bào chỉ thực hiện 2 thứ bậc cấp sắc là: Cấp sắc Tam thanh và Cấp sắc Tam nguyên. Mặt khác, nội dung của nghi lễ này cũng được các nhà nghiên cứu miêu tả với nhiều yếu tố vừa giống vừa khác nhau bởi tính đặc thù của địa phương, tính đa dạng của các nhóm Dao.

Tuy nhiên, về cơ bản chu trình và nội dung hoạt động của lễ cấp sắc thường được tiến hành theo một thể thức thống nhất mà chúng tôi đã cố gắng tập hợp và tóm tắt lại với các phần chính sau.

a) *Lễ tìm thầy*: Đây là khâu quan trọng của công đoạn chuẩn bị (bao gồm cả vật chất cúng tế và con người) cũng là phần cuối cùng của việc chuẩn bị. Gia đình có người sắp thụ lễ phải cử đại diện và chọn ngày đến mời thầy cúng làm lễ. Khi đi, người đại diện luôn phải mang theo gói muối nhỏ và hai đoạn que ngắn dùng làm thủ tục mời. Sau khi gặp thầy cúng, người đại diện sẽ làm lễ xin thầy “chấp nhận” thông qua việc lí giải vì sao mình đại diện cho gia chủ đến và cầm hai đoạn que mang theo lên vách nhà sát bàn thờ tổ tiên, đồng thời đặt gói muối tại đó với ý nghĩa thay cho “giấy mời”. Nếu không thấy người thầy phản ứng, có nghĩa “giấy mời” đã được chấp nhận và người đại diện ra về. Thầy cúng sẽ bày gói muối lên bàn thờ cầu xin tổ tiên, sư tổ của nghề cúng và các âm binh phù hộ cho mình làm tốt công việc đã nhận. Theo quan niệm của người Dao, lễ ba đèn phải có ba thầy, lễ bảy đèn, phải có bảy thầy, v.v... chính vì vậy, ở lễ ba đèn (Quá tang), người đại diện phải thực hiện nghi lễ tìm thầy với ba người bao gồm trước tiên là thầy cả và sau đó là hai thầy giúp việc.

Sau khi hoàn thành việc mời thầy cúng, người ta phải làm nốt thủ tục mời những người giúp việc nghi lễ, đó là ba cặp nam nữ chưa vợ chưa chồng, và lần này, hai que cắm và gói muối được cắm ở sát vách với nơi để nước.

b) *Lễ thụ đèn - Quá tang*: Đây là thủ tục quan trọng nhất của lễ cấp sắc với nhiều lễ nhỏ khác nhau. Thầy cả cùng hai thầy giúp việc sẽ thực hiện *Lễ lên*

5. Lý Hành Sơn. Sđd, tr. 93.

đèn cho người thụ lễ bằng việc cúng xin tổ tiên và các vị thần linh xua đuổi những cái xấu và sự dốt nát ra khỏi người thụ lễ, đem lại cho người này sự thông minh và trong sạch. Sau đó đặt đèn lên đỉnh đầu và vai người thụ lễ. Sau 15 vòng múa của các thầy cúng nhằm ngăn cản bóng tối ập vào, giữ ánh sáng cho người thụ lễ, các thầy làm *Lễ hạ đèn và đặt tên âm* cho người thụ lễ. Lễ này đơn giản và kết thúc bằng việc xin quẻ âm dương xem tên đó có phù hợp và đem lại may mắn cho người thụ lễ không. Tiếp đó là *Lễ cấp âm binh* với biểu tượng là 36 đồng xu đại diện cho 36 âm binh (ở Lễ Quá tang) và 72 đồng xu (ở Lễ Thất tinh), rồi đến *Lễ qua cửa ải và cấp pháp*. Tiếp theo đó là *Lễ tập múa* của người thụ lễ với chiếc mặt nạ vẽ hình thần thánh. Người thụ lễ và mọi người sẽ múa theo chỉ dẫn của thầy cúng 7 bài múa cổ truyền về tổ tiên và các thần ma. Tiếng chiêng, trống, chũm chọe nổi lên tạo bầu không khí tưng bừng, phấn khích cho người múa. Cuối cùng, thầy cúng sẽ thực hiện *Lễ múa của thầy cúng* để tiễn đưa các thần ma ra về. Từ đây, người thụ lễ chính thức được coi là “người lớn” theo luật tục của dân tộc này.

c) *Lễ cúng Bàn Vương- Chầu Đàng*: Đây cũng là một nghi thức quan trọng trong lễ cấp sắc và như tục thờ cúng Bàn Vương, người ta cũng phải thịt hai con lợn (đã được chuẩn bị từ trước) làm cơm, rượu cúng gọi Chầu Đàng cùng các vị thần ma khác (thần lúa gạo, thần chăn nuôi, thần sông suối, thần nhà, v.v...) đến chứng kiến người thụ lễ đã được cấp đèn, đồng thời, đây cũng là hoạt động nhằm thực hiện thủ tục “dâng” lợn cho Chầu Đàng và thần chăn nuôi với ý nghĩa đó là con lợn Chầu Đàng cho người Dao trước đây. Lễ thức này không chỉ có phần cúng mời Bàn Vương và các thần ma khác mà

còn có nghi lễ ngâm thơ và hát cho Bàn Vương. Ba cặp nam thanh nữ tú cùng ba người đàn ông được mời đến đọc thơ sẽ phụ họa cùng các thầy cúng thực hiện nghi lễ này.

d) *Lễ rời khỏi nơi cấp sắc của thầy cúng*

Sau khi hoàn tất lễ cúng Bàn Vương, thầy cúng và gia chủ cùng nhau làm lễ tiễn thầy cúng ra về. Đây là nghi lễ nhằm cảm ơn thầy cúng, các vị thần ma và các âm binh đã giúp thầy cúng trong suốt những ngày qua. Nghi lễ này đơn giản, không kéo dài, nó được kết thúc bằng việc người thầy cúng đánh 12 hồi trống và xin tổ tiên của gia chủ cho phép ra về cùng với các dụng cụ nghề nghiệp và các âm binh, thần ma.

3. Tín ngưỡng tôn giáo liên quan đến nông nghiệp

Người Dao là cư dân nông nghiệp mà nền tảng là cư dân nương rẫy, bởi vậy họ có nhiều nghi thức tín ngưỡng liên quan đến hoạt động kinh tế này. Cũng như ở nghi lễ cấp sắc, yếu tố vùng và tập quán canh tác nông nghiệp của nhóm Dao đã tạo nên những khía cạnh thống nhất và đa dạng của vấn đề tín ngưỡng liên quan đến nông nghiệp ở dân tộc Dao. Tuy nhiên, về cơ bản, người ta có thể tập hợp nó trong một số nghi lễ tín ngưỡng điển hình sau.

Lễ cầu mùa (Shsip khát lòng đao miến)

Theo phong tục ở nhiều nơi, nghi lễ này diễn ra hàng năm vào tháng giêng hoặc cá biệt có thể vào cuối tháng 3 đầu tháng 4 âm lịch và nó còn có những tên gọi khác nhau mang tính địa phương. Thông thường, các gia đình tự sắm sửa mâm cúng bao gồm: thịt gà, xôi, rượu, giấy tiền rồi cùng nhau mang ra địa điểm hành lễ (là nơi thờ thần ma của làng

(*Điêng, Miu*) hoặc ở ngoài đồng. Cũng có nơi, lễ thức này được tổ chức vài ba năm một lần trong mỗi bản và các lễ vật phục vụ cho nghi thức cầu mùa được dân làng cùng nhau quyên góp. Mặc dù, lễ thức này có thể diễn ra theo trình tự dài ngắn khác nhau tùy theo từng vùng, nhưng hoạt động cầu xin trời đất và các vị thánh thần bao giờ cũng quan trọng hơn cả. Trong nghi thức ấy, thầy cúng thay mặt toàn thể dân làng tiến hành cúng khấn cầu xin trời đất, thần lúa, ông tổ của người Dao và các vị thần ma khác phù hộ cho mọi người, mọi nhà mùa màng bội thu, thóc lúa đầy kho, người người sung túc, sau đó người ta thực hiện dâng lễ vật, đốt giấy tiền, xin âm dương. Lễ cầu mùa luôn kết thúc bằng việc các gia đình cùng nhau thụ lộc, ăn uống thân mật ngay tại nơi hành lễ.

Lễ cúng thóc giống (*Shsíp xú truống*)

Nghi lễ này tiến hành đơn giản trong từng gia đình nhưng lại là một hoạt động tín ngưỡng không thể thiếu trong tập quán sống của các nhóm Dao. Lễ cúng thóc giống nhằm mục đích cầu mong hồn lúa mang lại sự may mắn giúp cho gia đình có cuộc sống no đủ. Khi làm lễ này, gia chủ nhất thiết không để cho bất cứ người lạ nào vào nhà và người trong gia đình cũng không được đến nhà người khác trong suốt thời gian thầy cúng đang tiến hành bài cúng vì sợ hồn lúa sẽ theo người ấy đi mất và đấy sẽ là điềm xấu.

Lễ tra hạt (*Shsíp truống bèo, Shsíp dộp bèo*)

Đây là nghi thức được thực hiện trên nương của từng gia đình. Theo đúng truyền thống, người ta chọn ngày tốt rồi ra nương tiến hành làm lễ. Gia chủ dâng

thịt gà, xôi và rượu và tiến hành cúng gọi thổ thần hay thần nương, tổ tiên gia đình, dòng họ và ông tổ của người Dao phù hộ cho mùa màng bội thu, thóc lúa đầy nương, không bị sâu bọ, chim thú phá hoại. Sau đó họ tiến hành xuống giống, tra hạt. Có nơi, nghi thức này được thực hiện phức tạp, bài bản hơn. Ở những vùng có nhiều ruộng nước, người Dao lại làm Lễ cấy lúa ruộng (*Shsíp chép linh miến*) tương tự như lễ tra hạt trên nương.

Lễ cúng thần nương (*Shsíp liêng miến*)

Lễ cúng thần nương hay còn gọi là Lễ cúng nương là nghi lễ cầu xin thần nông, thần nương và các vị thần linh bảo vệ cho nương lúa tốt tươi, không bị sâu bọ, thú rừng phá hoại để mùa màng được bội thu.

Lễ cơm mới (*Shsíp shsiêng nshảng, Nhiêng shiǎng háng*)

Vào mùa thu hoạch, các chủ gia đình ngắt những bông lúa mới đầu tiên mang về làm lễ cúng cơm mới nhằm tạ ơn tổ tiên phù hộ cho mùa màng tốt tươi, lúa ngô được thu hoạch. Người ta cắm những bông lúa mới đã được hấp trong nồi cơm vào bát hương và xung quanh nơi thờ tự. Gia chủ khấn lễ trước bàn thờ cảm ơn tổ tiên và cầu mong tổ tiên tiếp tục phù hộ cho mọi việc tốt đẹp.

Ngoài các nghi lễ trên, người Dao còn thực hiện Lễ cúng hồn lúa (*Shsíp bèo vuồn*) trước khi kết thúc vụ mùa, để tạ ơn thần lúa hay hồn lúa; Lễ mở cửa rừng (*Khoi kèm* hay *Khoi kìm*) để cầu xin thần đất phù hộ cho các gia đình có cuộc sống tốt đẹp; Lễ mở đất (*Khoi đao*) tiến hành khi đốt rừng làm nương mới; Lễ cầu mưa (*Shsíp chiu tàn*), v.v...

(*Kì sau đang tiếp*)